

## **Thông tin (dự kiến) tuyển sinh đại học chính quy năm 2025 của Trường Đại học Giáo dục - ĐHQGHN**

Căn cứ Công văn số 280/ĐHGD-ĐT ngày 03 tháng 02 năm 2025 của Trường Đại học Giáo dục về việc ban hành phương hướng tuyển sinh năm 2025 của Trường Đại học Giáo dục (ĐHGD). Trường ĐHGD ban hành thông tin dự kiến tuyển sinh đại học chính quy năm 2025 như sau:

### **1. Đối tượng tuyển sinh**

1. Người đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học;

- Người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và hoàn thành các môn văn hóa THPT theo quy định hiện hành;

- Người tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam, ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam.

2. Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

**2. Phạm vi tuyển sinh:** Trong cả nước.

### **3. Các phương thức tuyển sinh**

a) Thí sinh thuộc đối tượng xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và dự bị đại học xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT;

b) Thí sinh sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN và do Bộ GD&ĐT quy định ;

c) Xét tuyển theo Quy định đặc thù của ĐHQGHN (ban hành kèm theo Quyết định số 4412/QĐ-ĐHQGHN ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc ĐHQGHN và sửa đổi (nếu có));

d) Các phương thức tuyển sinh khác theo quy định của ĐHQGHN.

### **4. Chỉ tiêu tuyển sinh dự kiến**

Trường ĐHGĐ tuyển sinh theo ngành (đối với các ngành đào tạo giáo viên); theo nhóm ngành (đối với các ngành ngoài sư phạm), cụ thể:

- Tuyển sinh theo ngành, đối với các ngành đào tạo giáo viên, bao gồm: Sư phạm Toán; Sư phạm Vật lý; Sư phạm Hoá học; Sư phạm Sinh học; Sư phạm Khoa học tự nhiên; Sư phạm Ngữ văn; Sư phạm Lịch sử; Sư phạm Lịch sử-Địa lý; Giáo dục Mầm non; Giáo dục Tiểu học.

- Tuyển sinh theo nhóm ngành và tổ chức phân ngành sau khi sinh viên học xong năm thứ nhất, đối với các ngành ngoài sư phạm, bao gồm: Khoa học giáo dục; Quản trị công nghệ giáo dục; Quản trị chất lượng giáo dục; Tham vấn học đường; Quản trị trường học; Tâm lý học (chuyên ngành: Tâm lý học lâm sàng trẻ em và vị thành niên).

Điểm ngưỡng đảm bảo chất lượng đào tạo không thấp hơn điểm ngưỡng đảm bảo chất lượng đào tạo do ĐHQGHN quy định. Riêng các ngành đào tạo giáo viên, điểm ngưỡng đảm bảo chất lượng đào tạo không thấp hơn theo quy định của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.

Chỉ tiêu tuyển sinh (dự kiến) theo nhóm ngành/ngành của từng phương thức tuyển sinh cụ thể như sau:

TT	Tên ngành/ nhóm ngành tuyển sinh	Mã ngành/ nhóm ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh (dự kiến)	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Các ngành đào tạo giáo viên: Tuyển sinh theo ngành</b>			
1	Sư phạm Toán học	SPT	30*	
2	Sư phạm Vật lý	SPL	20*	
3	Sư phạm Hoá học	SPH	20*	
4	Sư phạm Sinh học	SPS	20*	
5	Sư phạm Khoa học Tự nhiên	SPK	70*	
6	Sư phạm Ngữ văn	PNV	30*	
7	Sư phạm Lịch sử	PLS	20*	
8	Sư phạm Lịch sử-Địa lý	PSĐ	70*	
9	Giáo dục Tiểu học	GD4	100*	
10	Giáo dục Mầm non	GD5	70*	
<b>B</b>	<b>Các ngành tuyển sinh theo nhóm ngành</b>			
	<b>Tên nhóm ngành: Khoa học giáo dục và khác</b>			
1	Quản trị trường học	GD3	150*	
2	Quản trị Công nghệ giáo dục		175*	

3	Khoa học giáo dục		100*	
4	Quản trị chất lượng giáo dục		150*	
5	Tham vấn học đường		175*	
6	Tâm lý học (định hướng lâm sàng trẻ em và vị thành niên)		200*	
	<b>Tổng chỉ tiêu dự kiến</b>		<b>1400*</b>	

**Ghi chú:** \* Chỉ tiêu dự kiến, chỉ tiêu chính thức các ngành sẽ được điều chỉnh trong tổng chỉ tiêu được giao.

## 5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của Trường

### 5.1. Các nhóm ngành/ngành tuyển sinh

a) Tuyển sinh theo ngành đối với các ngành đào tạo giáo viên, bao gồm: Sư phạm Toán; Sư phạm Vật lý; Sư phạm Hoá học; Sư phạm Sinh học; Sư phạm Khoa học tự nhiên; Sư phạm Ngữ văn; Sư phạm Lịch sử; Sư phạm Lịch sử-Địa lý; Giáo dục Mầm non; Giáo dục Tiểu học.

b) Tuyển sinh theo nhóm ngành và tổ chức phân ngành sau khi sinh viên học xong năm thứ nhất đối với các ngành đào tạo ngoài sư phạm, bao gồm: Khoa học giáo dục; Quản trị công nghệ giáo dục; Quản trị chất lượng giáo dục; Tham vấn học đường; Quản trị trường học; Tâm lý học (chuyên ngành: Tâm lý học lâm sàng trẻ em và vị thành niên).

### 5.2. Tổ hợp xét tuyển

STT	Mã trường	Ngành/nhóm ngành tuyển sinh	Mã ngành/nhóm ngành	Tổ hợp môn thi/bài thi THPT	Phương thức xét tuyển khác
1	QHS	Sư phạm Toán	SPT	Trường ĐHGĐ sẽ công bố tổ hợp xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 sau khi Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tuyển sinh đại học (đáp ứng chương trình GDPT 2018)	- Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT;  - Xét tuyển theo Quy định đặc thù
2		Sư phạm Vật lý	SPL		
3		Sư phạm Hóa học	SPH		
4		Sư phạm Sinh học	SPS		
5		Sư phạm Khoa học Tự nhiên	SPK		
6		Sư phạm Ngữ Văn	PNV		
7		Sư phạm Lịch sử	PLS		
8		Sư phạm Lịch sử - Địa lý	PSĐ		
9		Giáo dục Tiểu học	GD4		
10		Giáo dục Mầm non	GD5		

11	QHS	Quản trị trường học	GD3	Trường ĐHGD sẽ công bố tổ hợp xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 sau khi Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tuyển sinh đại học (đáp ứng chương trình GDPT 2018)	của ĐHQGHN;  - Các phương thức xét tuyển khác theo quy định và hướng dẫn của ĐHQGHN
		Quản trị công nghệ giáo dục			
		Quản trị chất lượng giáo dục			
		Tham vấn học đường			
		Khoa học giáo dục			
		Tâm lý học ( <i>chuyên ngành: Tâm lý học lâm sàng trẻ em và vị thành niên</i> )			

### 5.3. Phân ngành cho sinh viên nhóm ngành Khoa học giáo dục và khác (GD3)

Sau hai học kỳ chính của năm thứ nhất, Trường xét phân ngành cho sinh viên nhóm ngành Khoa học giáo dục và khác (mã nhóm ngành: GD3) dựa trên các căn cứ:

*Điều kiện để được phân ngành:* Học đủ số học phần theo kế hoạch học tập của Trường. Trường hợp không học học phần nào, phải có lý do chính đáng và báo cáo trong quá trình học tập. Trường hợp này sẽ không tính điểm và tín chỉ học phần đó. Nếu sinh viên không có điểm và không có lý do chính đáng, những học phần đó sẽ được tính là 0 (không điểm) để tính điểm trung bình chung xét phân ngành. Trường hợp học phần có học phần tiên quyết, nhưng sinh viên chưa học học phần tiên quyết (do phân mềm không lọc hết), nhưng đã học và có điểm cho học phần sau, thì sẽ không tính cho điểm và tín chỉ cho cả 2 học phần.

#### *Phương pháp thực hiện*

- Sinh viên đăng kí nguyện vọng vào cuối học kỳ 2 năm thứ nhất (sau khi có điểm tất cả các môn năm thứ nhất).

- Công thức tính điểm xét phân ngành (ĐXPN) như sau:

$$\text{ĐXPN} = \frac{\text{ĐTHPT2025}}{3} \cdot 0,5 + \text{TBC} \cdot 0,5, \text{ trong đó:}$$

+/ ĐTHPT 2025 (điểm thi trung học phổ thông năm 2025): Là tổng điểm của tổ hợp môn thi/bài thi tốt nghiệp THPT năm 2025 được sinh viên sử dụng để đăng ký xét tuyển và trúng tuyển vào Trường ĐHGD hoặc điểm quy đổi về thang điểm 30 (đối với thí sinh trúng tuyển vào Trường theo các phương thức xét tuyển khác).

+/ TBC: Là điểm trung bình chung có trọng số theo tín chỉ (tính theo thang điểm 10) của năm thứ nhất (không kể học phần giáo dục thể chất, học phần ngoại ngữ), điểm của học phần chuyên môn của ngành sinh viên đăng ký nguyện vọng được nhân hệ số 2.

- *Yêu cầu:* Điểm của học phần chuyên môn không thấp hơn 4,0 (thang điểm 10).

***Danh sách các học phần chuyên môn xét phân ngành:***

<b>STT</b>	<b>Ngành</b>	<b>Học phần chuyên môn</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Quản trị trường học	Nhập môn khoa học quản lý trong giáo dục	
2	Quản trị công nghệ giáo dục	Nhập môn công nghệ giáo dục	
3	Quản trị chất lượng giáo dục	Nhập môn đo lường và đánh giá trong giáo dục	
4	Tham vấn học đường	Tâm lý học giáo dục	
5	Khoa học giáo dục	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	
6	Tâm lý học	Tâm lý học giáo dục	

>>> Công văn số [280/ĐHGD-ĐT](#) ngày 03 tháng 02 năm 2025 của Trường Đại học Giáo dục về Phương hướng tuyển sinh năm 2025 của Trường Đại học Giáo dục.

>>> Công văn số [281/ĐHGD-ĐT](#) ngày 03/02/2025 của Trường Đại học Giáo dục về Thông tin (dự kiến) tuyển sinh Đại học chính quy năm 2025 của Trường Đại học Giáo dục.